TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 15 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Bá Hiền

Bà Bùi Thị Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST - HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Mạnh C**, sinh năm 1986 tại: xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn L, xã K, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh H (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ là Ngọ Thị N1 (đã ly hôn) và có 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/4/2008 bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 13/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Ngọc A**, sinh năm 1977 tại: xã H1, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn L, xã H1, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc G và bà Lê Thị V; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 07/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 18/01/2023 chấp hành xong án trở về địa phương.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2012/HS-ST ngày 31/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến ngày 07/6/2014 chấp hành xong án trở về địa phương.

- Ngày 24/9/2015 bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 300.000đ về hành vi "Vi phạm giao thông đường bộ là đi không đúng phần đường", nộp tiền phạt vào ngày 24/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/4/2023 đến ngày 13/4/2023 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn KS, xã G1, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn Đ, xã TC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

(Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ ngày 04/4/2023, Nguyễn Hữu M, sinh năm 1993, trú tại thôn KS, xã G1, huyện C, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại cho Lê Mạnh C, sinh năm 1986, trú tại thôn L, xã K, huyện C hỏi mua ma túy để sử dụng. C đồng ý, sau đó C điện thoại hỏi mua ma túy từ Lê Ngọc A, sinh năm 1977, trú tại thôn L, xã H1, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Lê Ngọc A đồng ý bán ma túy cho C và hẹn C đến khu vực đường Quốc lộ 47C thuộc địa phận thị trấn N1, huyện S để giao dịch. Khi gặp nhau tại vị trí đã hẹn, Ngọc A đưa cho C 01 gói ma túy, C đưa cho Ngọc A 500.000đ. Trên đường đi về, C lấy một ít ma túy để sử dụng. Số ma túy còn lại, C chia thành 02 gói ma túy nhỏ, sau đó C đi về khu vực gần nghĩa trang xã K, huyện N thì gặp M đi cùng với Lê Văn Th, sinh năm 1994, trú tại xã TC, huyện N. C đưa cho M 02 gói nhỏ ma túy, M đưa cho C 677.000đ. Sau khi giao

dịch xong thì C và M bị Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi quần của M 02 gói nhỏ ma túy và 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen; thu giữ trong người của C số tiền 677.000đ và 01 điện thoại di động KEDMI màu xanh đen. Công an huyện Nông Công lập biên bản niêm phong số ma túy thu giữ ký hiệu M.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành làm việc với Lê Ngọc A, nhận thức được việc mua bán ma túy của mình với Lê Mạnh C là vi phạm pháp luật nên Lê Ngọc A xin đầu thú và khai báo toàn bộ quá trình phạm tội của mình và chủ động giao nộp 500.000đ là số tiền Ngọc A bán ma túy cho C mà có, 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, sim số 0896.503.996. Tiến hành khám khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống thu giữ tại túi ngực áo khoác của Lê Ngọc A treo ở phòng bếp: 01 túi nilon màu trắng ngà, bên trong chứa chất rắn dạng cục màu trắng ngà nghi là ma túy Heroin; 01 túi có khóa kéo bên trong có 04 gói giấy có chữ viết, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà nghỉ là ma túy Heroin; 01 túi có khóa kéo bên trong có 05 gói giấy dòng kẻ ô li, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng cục vụn màu trắng ngà nghi là ma túy Heroin; 01 gói thiếc màu vàng, bên trong có 01 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến. Số ma túy này, Lê Ngọc A khai nhận mua từ một người phụ nữ không rõ lai lịch ở khu vực cầu B, thành phố TH.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành niêm phong toàn bộ các vật chứng nghi là ma túy nêu trên ký hiệu là A1 và A2, ra Quyết định trưng cầu giám định số 64/CSĐT ngày 05/4/2023.

Tại bản Kết luận giám định số 1399/KLKTHS ngày 10/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,027g loại Heroin.

- Chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,903g loại Heroin.

- 01 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,100g loại Methamphetamin.

Quá trình điều tra bị can Lê Mạnh C và Lê Ngọc A khai nhận bản thân đều là đối tượng nghiện ma túy nên mua về ngoài mục đích sử dụng ra còn bán kiếm lời. Về nguồn gốc số ma túy trên Lê Ngọc A khai đã mua của một người phụ nữ lạ mặt không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 2.000.000đ ở khu vực Cầu B, thành phố TH.

Đối với Nguyễn Hữu M đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy 0,027g (Không phẩy không hai bảy gam) loại Heroin để sử dụng nên chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 29/6/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0035892/QĐ - XPHC đối với Nguyễn Hữu M.

* Vật chứng vụ án:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, A1, A2: 0,016g chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M; 1,769g chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu Al; 0,081g chất bột màu hồng của phong bì ký hiệu A2 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiên, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Văn Thương và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 1.177.000đ;

- 01 Điện thoại di động SAMSUNG màu đen; 01 Điện thoại di động KEDMI màu xanh đen; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL.

Các vật chứng trên được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống để bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSNC ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Mạnh C và Lê Ngọc A về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng đối với các bị cáo như sau:

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Lê Mạnh C.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS đối với Lê Ngọc A.

Đề nghị xử phạt Lê Mạnh C mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù; xử phạt Lê Ngọc A mức án từ 39 tháng đến 42 tháng tù; về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mạnh C từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ sung vào ngân sách nhà nước, bị cáo Lê Ngọc A có hoàn cảnh khó khăn, không có vợ con, sống nhờ vào người thân, bị tai nạn lao động nên thành tàn tật, không còn khả năng lao động và bản thân bị bệnh xã hội nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng: đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.177.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 Điện thoại di động KEDMI màu xanh đen và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL; tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho anh Nguyễn Hữu M 01 diện thoại di động SAMSUNG màu đen; về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 10 giờ ngày 04/4/2023 tổ công tác Công an huyện Nông Cống bắt quả tang Lê Mạnh C ở thôn L, xã K, huyện C có hành vi mua bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,027g loại Heroin cho Nguyễn Hữu M ở thôn KS, xã G1, huyện N với số tiền 677.000đ. Nguồn gốc số ma túy trên Lê Mạnh C mua trước đó từ Lê Ngọc A ở thôn L, xã H1, huyện S, tỉnh Thanh Hóa với số tiền là 500.000đ. Tiến hành khám khẩn cấp nơi ở của Lê Ngọc A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống thu giữ tại túi ngực áo khoác của Lê Ngọc A treo ở phòng bếp tổng khối lượng 1,903g loại Heroin và 0,100g loại Methamphetamin mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Lê Ngọc A dùng để mua bán là 1,930g loại Heroin và 0,100g loại Methamphetamine. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo Lê Mạnh C và Lê Ngọc A đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo mua ma túy để bán lại nhằm mục đích lợi nhuận là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm hại trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với tội phạm ma túy.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Ngọc A đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Lê Mạnh C không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo", bị cáo Lê Mạnh C có bố được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba, bị cáo Lê Ngọc A sau khi phạm tội đã

ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, bị cáo Lê Mạnh C bị Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo Lê Ngọc A bị Tòa án xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và bị Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm giao thông đường bộ là đi không đúng phần đường". Các bị cáo đều là người nghiện ma túy.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa các bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Mạnh C một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với bị cáo Lê Ngọc A có hoàn cảnh khó khăn, không có vợ con, sống nhờ vào người thân, bị tai nạn lao động nên thành tàn tật, không còn khả năng lao động và bản thân bị bệnh xã hội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ phong bì mở niêm phong của phong bì ký hiệu M, A1, A2: 0,016g chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M; 1,769g chất dạng cục vụn màu trắng ngà của phong bì ký hiệu A1; 0,081g chất bột màu hồng của phong bì ký hiệu A2 là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiên, Nguyễn Trần Đăng, Phạm Văn Thương và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu huỷ.

- Số tiền 1.177.000đ là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động KEDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng không phải là vật chứng nên áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho Nguyễn Hữu M.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh C và Lê Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với Lê Mạnh C:

Xử phạt: Lê Mạnh C 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/4/2023).

Phạt bổ sung Lê Mạnh C 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS đối với Lê Ngọc Anh:

Xử phạt: Lê Ngọc A 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/4/2023).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 1.177.000đ (Một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn đồng); 01 Điện thoại di động KEDMI màu xanh đen, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu ITEL, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Hữu M 01 điện thoại di động SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 13/7/2023.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Lê Mạnh C và Lê Ngọc A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà